

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy cho Cán bộ, giáo viên
Năm học 2024 - 2025

Căn cứ thông tư 48/2011/TT-BGD&ĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chế độ làm việc của giáo viên Mầm non;

Căn cứ thông tư 08/2016/TT-BGD&ĐT ngày 28/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số 618/KH-MNHP ngày 18/9/2024 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025 của trường MN Hoa Phượng.

Căn cứ vào điều kiện thực tế trường MN Hoa Phượng xây dựng kế hoạch giảng dạy cho CB, GV, NV trong năm học 2024 - 2025 như sau:

I. Mục đích - yêu cầu:

- Làm cơ sở để cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện kế hoạch giảng dạy, chăm sóc, giáo dục trẻ; kế hoạch học tập, bồi dưỡng, nhiệm vụ kiêm nhiệm đảm bảo đúng thời gian theo qui định hiện hành.

- Giúp Ban giám hiệu phân công, bố trí, sử dụng đội ngũ, nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động và thực hiện chế độ, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ đối với cán bộ, giáo viên.

- Giúp nhà trường có căn cứ để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, chương trình giáo dục, bồi dưỡng giáo viên mầm non hàng năm.

II. Nội dung:

1. Đối với Ban giám hiệu:

- Thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Hiệu trưởng: trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần.

- Phó hiệu trưởng: trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần.

2. Đối với giáo viên:

- Giáo viên dạy các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo dạy trên lớp đủ 6 giờ/ngày và thực hiện các công việc chuẩn bị cho giờ dạy trên lớp cũng như các công việc khác do Hiệu trưởng quy định để quy đổi đảm bảo làm việc 40 giờ/tuần.

- Giáo viên dạy lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập, mỗi giáo viên dạy đủ số giờ theo quy định trong đó, cứ có 01 trẻ khuyết tật/lớp, mỗi giáo viên được tính thêm 0,5 giờ dạy/ngày.

3. Chế độ giảm giờ dạy đối với giáo viên:

- Giáo viên kiêm nhiệm công tác trưởng ban thanh tra nhân dân được giảm 02 giờ dạy/tuần;

- Giáo viên kiêm nhiệm công tác tổ trưởng chuyên môn được giảm 03 giờ dạy/tuần, giáo viên có con nhỏ từ 12 tháng trở xuống được giảm 05 giờ dạy/tuần.

- Giáo viên kiêm bí thư đoàn thanh niên giảm 02 giờ dạy/tuần.

- Giáo viên kiêm thư ký hội đồng trường giảm 02 giờ dạy/tuần.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với Ban giám hiệu:

- Thực hiện nghiêm túc thời gian kế hoạch, giám sát qua trình thực hiện đối với các đồng chí cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

2. Đối với các tổ chuyên môn:

- Các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch của trường và điều kiện thực tế của từng cá nhân để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, kiểm tra đôn đốc, theo dõi việc thực hiện của các thành viên trong tổ theo đúng kế hoạch đã phân công.

3. Đối với giáo viên:

Đảm bảo thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch chủ đề, tuần, ngày theo đúng thời gian và kế hoạch phân công. Các đồng chí giáo viên cốt cán căn cứ thời gian để thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, mọi vướng mắc cần trao đổi về BGH để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giảng dạy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, Trường Mầm non Hoa Phượng yêu cầu các đồng chí nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả thiết thực./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT để (b/c)
- Bộ phận CMMN (b/c)
- CB, GV, NV (phối hợp t/h)
- Lưu; VT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mai Phương

Phụ lục 1. Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên
(Kèm theo kế hoạch số: 620/KH-MNHP ngày 19/9/2024 và lịch giờ làm việc)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Phân công chuyên môn	Số giờ giảm trừ	Số giờ thực dạy	Ghi chú
1	Dương Thị Tâm	16/04/1972	Hiệu trưởng	Đại học	Phụ trách chỉ đạo chung. HD dạy 2h/tuần		2h dạy/tuần/4T A2	
2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	09/08/1977	P. hiệu trưởng	Đại học	Phụ trách CSND, CTPT, HD dạy 4h/tuần		4h dạy/tuần/3T C1, 5T B1	
3	Nguyễn Thị Mai Phương	12/08/1985	P. hiệu trưởng	Đại học	Phụ trách CMGD, CNTT, CSVG; PCGD, HD dạy 4h/tuần		4h dạy/tuần/5T B3, 5T B1	
4	Nguyễn Thị Thu	11/10/1984	TBTTND Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 5B1	TBTTND Giảm 2h/tuần	38 giờ /tuần/5T B1	
5	Phạm Thị Kiều Ninh	04/06/1982	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/5T B1	
6	Trần Thị Nguyệt	10/07/1983	Giáo viên	Cao đẳng	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 5B2		40 giờ /tuần/5T B2	
7	Ngô Thị Linh	27/05/1983	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/5T B2	
8	Nguyễn Thị Trang	02/12/1980	TTCM Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 5B3	TTCM Giảm 3h/tuần	37 giờ /tuần/5T B3	
9	Nguyễn Thị Thu Hoàn	07/04/1987	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/5T B3	
10	Trần Thu Giang	10/10/1981	Giáo viên	Cao đẳng	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 5B4		40 giờ /tuần/5T B4	
11	Phạm Thị Hiền	20/08/1986	Giáo viên	Đại học	Giáo viên phụ lớp MG 5B3, 5B4.		40 giờ /tuần/5T B3	
12	Nguyễn Thị Ngọc Thư	28/08/1985	Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 4A1		40 giờ /tuần/4T A1	
13	Phạm Thị Thủy Hương	22/06/1986	TPCM Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/4T A1	
14	Lê Thị Thu	10/10/1988	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/4T A1	

15	Thạch Thị Vân	23/09/1983	Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 4A2		40 giờ /tuần/4T A2	
16	Phạm Thị Dinh	24/03/1985	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/4T A2	
17	Nguyễn Thị Huệ	17/07/1991	BTĐTN Giáo viên	Cao đẳng		BTĐTN Giám 2h/tuần	38 giờ /tuần/4T A2	
18	Nguyễn Thị Thoan	05/08/1979	Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 4A3		40 giờ /tuần/4T A3	
19	Bùi Thị Xuân	23/08/1985	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/4T A3	
20	Hoàng Thị Hường	08/05/1985	Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 4A4		40 giờ /tuần/4T A4	
21	Nguyễn Thị Thu Hương	10/12/1987	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/4T A4	
22	Nguyễn Thị Thắm	25/08/1984	TTCM 1 Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 3C1	TTCM 2 Giám 3h/tuần	37 giờ /tuần/3T C1	
23	Cao Thị Thu Thanh	08/08/1974	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/3T C1	
24	Phạm Thị Lý	01/11/1985	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/3T C1	
25	Vũ Thị Ngọc Hồi	08/07/1976	Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 3C2		40 giờ /tuần/3T C2	
26	Đỗ Thị Ánh Ngọc	22/12/1988	Giáo viên	Đại học		Thư ký hội đồng Giám 2h/tuần	38 giờ /tuần/3T C2	
27	Trương Thị Hồng	16/04/1986	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/3T C2	
28	Vũ Thị Chiêu	22/07/1985	Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 3C3		40 giờ /tuần/3T C3	
29	Nguyễn Thị Lụa	01/10/1983	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/3T C3	
30	Bùi Thị Thu Hoài	19/08/1995	Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp MG 3C4		40 giờ /tuần/3T C4	
31	Nguyễn Thị Hường	28/08/1970	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/3T C4	
32	Lê Thị Tính	08/02/1980	Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy Nhóm trẻ D3		40 giờ /tuần/NT D3	
33	Lê Thị Thanh Huế	19/08/1981	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/NT D3	
34	Phan Thị Lê Quỳnh	19/08/1996	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/NT D3	
35	Nguyễn Thị Kim Loan	02/10/1981	TPCM Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm và giảng dạy Nhóm trẻ D1		40 giờ /tuần/NT D1	
36	Trần Thị Thu Thảo	26/09/1994	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/NT D1	
37	Đỗ Thị Ngọc	28/05/1991	Giáo viên	Đại học	Chủ nhiệm		40 giờ /tuần/NT D2	

38	Nguyễn Thị Bích Hà	17/10/1984	Giáo viên	Đại học	và giảng dạy Nhóm trẻ D2		40 giờ /tuần/NT D2	
39	Đào Thị Ngọc	03/04/1990	Giáo viên	Đại học			40 giờ /tuần/NT D2	